

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT
BIỆN CHỨNG VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ; KINH TẾ CHÍNH TRỊ
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH K177 (HUYỆN THẠCH HÀ)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVBC và CNDVLS	Kinh tế chính trị	
1	Phạm Đức	Ánh	01	7,5	Không đủ ĐK dự thi	
2	Nguyễn Công	Bảo	02	7,0	Không đủ ĐK dự thi	
3	Lê Hữu	Cảnh	03	7,5	7,5	
4	Đặng Quốc	Chiến	04	Không đủ ĐK dự thi	7,5	
5	Ngụy Thị	Chương	05	7,5	8,5	
6	Lê Trung	Cương	06	7,5	8,0	
7	Phạm Ngọc	Cường	07	8,0	7,5	
8	Nguyễn Thị	Đại	08	8,5	8,5	
9	Nguyễn Thị	Dần	09	7,5	8,0	
10	Trần Văn	Định	10	8,0	7,5	
11	Cao Thành	Đồng	11	8,5	7,5	
12	Phạm Đăng	Đức	12	7,5	7,5	
13	Bùi Thị	Hà	13	8,5	7,5	
14	Nguyễn Thị Việt	Hà	14	8,0	8,0	
15	Nguyễn Thị	Hải	15	7,5	Không đủ ĐK dự thi	
16	Trần Thanh	Hải	16	8,0	Không đủ ĐK dự thi	
17	Đặng Thị	Hải	17	7,0	8,0	
18	Hồ Thị Thúy	Hằng	18	7,0	8,0	
19	Phạm Thị	Hằng	19	8,0	Vắng thi	
20	Trần Thị	Hạnh	20	Vắng thi	8,0	
21	Nguyễn Anh	Hào	21	7,5	7,5	
22	Lê Thị	Hào	22	8,0	7,5	
23	Lê Thị Thu	Hiền	23	8,0	8,0	
24	Hồ Thị	Hiền	24	8,0	8,5	
25	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25	8,0	8,5	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVBC và CNDVLS	Kinh tế chính trị	
26	Nguyễn Thị	Hiếu	26	8,5	8,5	
27	Đinh Thị Xuân	Hoa	27	8,0	8,0	
28	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28	7,5	8,0	
29	Phan Văn	Hòa	29	7,5	Vắng thi	
30	Nguyễn Bá	Hoàn	30	8,5	8,5	
31	Phạm Huy	Hoàng	31	8,0	7,5	
32	Nguyễn Thị	Hương	32	8,0	7,5	
33	Thái Thị	Huyền	33	8,5	7,5	
34	Nguyễn Thị	Huyền	34	6,0	8,0	
35	Phan Thị Hoa	Lê	35	7,5	8,5	
36	Nguyễn Thị	Liệu	36	7,5	7,5	
37	Võ Thị	Linh	37	8,0	Không đủ ĐK dự thi	
38	Nguyễn Thị	Loan	38	8,0	8,0	
39	Trần Y	Lợi	39	7,0	7,5	
40	Trương Thị Cẩm	Ly	40	7,5	8,0	
41	Cao Khắc	Mai	41	8,5	8,0	
42	Lê Văn	Mạnh	42	8,0	7,5	
43	Trần Thị Thương	Mến	43	8,5	7,5	
44	Nguyễn Thị	Nga	44	8,0	7,5	
45	Nguyễn Thị Thúy	Nga	45	8,0	8,0	
46	Vương Khả	Nghĩa	46	7,0	8,0	
47	Nguyễn Văn	Ngọc	47	8,0	7,0	
48	Trần Thị	Nhàn	48	8,0	8,0	
49	Lê Cẩm	Nhung	49	8,5	8,5	
50	Lê Thị Kiều	Oanh	50	8,0	8,0	
51	Đặng Hữu	Phong	51	7,5	8,0	
52	Nguyễn Đình	Phúc	52	7,5	7,5	
53	Trần Hoài	Phương	53	7,5	7,5	
54	Phạm Thị	Phương	54	8,0	7,5	
55	Nguyễn Huy	Quân	55	8,0	7,0	
56	Trần Văn	Quang	56	7,0	7,5	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Nội dung cơ bản của chủ nghĩa DVBC và CNDVLS	Kinh tế chính trị	
57	Lê Thị Mai	Sương	57	Không đủ ĐK dự thi	8,0	
58	Nguyễn Phi	Sỹ	58	8,0	8,0	
59	Đậu Thị	Thắm	59	8,5	8,5	
60	Bùi Tất	Thành	60	7,5	7,0	
61	Trần Thị	Thảo	61	7,5	8,0	
62	Nguyễn Trung	Thiết	62	Không đủ ĐK dự thi	Không đủ ĐK dự thi	
63	Trần Thị	Thơm	63	7,5	8,0	
64	Hồ Thị	Thơm	64	7,5	Không đủ ĐK dự thi	
65	Nguyễn Thị	Thương	65	8,0	7,5	
66	Nguyễn Thị	Thúy	66	7,5	8,0	
67	Nguyễn Thị Bích	Thủy	67	8,0	8,0	
68	Trần Thị	Thủy	68	8,0	7,5	
69	Trần Thị Thu	Trang	69	8,0	7,5	
70	Phạm Thị	Trang	70	8,0	8,0	
71	Nguyễn Thị Châu	Trang	71	8,0	8,0	
72	Phạm Thị Ánh	Tuyết	72	7,0	8,0	
73	Trần Văn	Ước	73	7,0	7,5	
74	Trần Thị	Việt	74	7,0	8,0	
75	Nguyễn Văn	Việt	75	8,5	8,5	
76	Phạm Thị	Vinh	76	7,0	8,0	
77	Nguyễn Thị	Xuân	77	7,5	8,0	

Danh sách này gồm: 77 học viên

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thủy

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



Nguyễn Trọng Tứ

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K177 (HUYỆN THẠCH HÀ)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Phạm Đức	Ánh	01	7,5	Bảy rưỡi	
2	Nguyễn Công	Bảo	02	6,5	Sáu rưỡi	
3	Lê Hữu	Cánh	03	7,0	Bảy chẵn	
4	Đặng Quốc	Chiến	04	6,5	Sáu rưỡi	
5	Ngụy Thị	Chương	05	8,0	Tám chẵn	
6	Lê Trung	Cương	06	7,5	Bảy rưỡi	
7	Phạm Ngọc	Cường	07	7,0	Bảy chẵn	
8	Nguyễn Thị	Đại	08	8,0	Tám chẵn	
9	Nguyễn Thị	Dân	09	7,5	Bảy rưỡi	
10	Trần Văn	Định	10	7,5	Bảy rưỡi	
11	Cao Thành	Đồng	11	7,5	Bảy rưỡi	
12	Phạm Đăng	Đức	12	7,5	Bảy rưỡi	
13	Bùi Thị	Hà	13	7,0	Bảy chẵn	
14	Nguyễn Thị Việt	Hà	14	7,5	Bảy rưỡi	
15	Nguyễn Thị	Hải	15	7,5	Bảy rưỡi	
16	Trần Thanh	Hải	16	8,0	Tám chẵn	
17	Đặng Thị	Hải	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Hồ Thị Thúy	Hằng	18	Không đủ điều kiện dự thi		
19	Phạm Thị	Hằng	19	7,0	Bảy chẵn	
20	Trần Thị	Hạnh	20	7,0	Bảy chẵn	
21	Nguyễn Anh	Hào	21	7,0	Bảy chẵn	
22	Lê Thị	Hào	22	7,0	Bảy chẵn	
23	Lê Thị Thu	Hiền	23	6,5	Sáu rưỡi	
24	Hồ Thị	Hiền	24	7,0	Bảy chẵn	
25	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25	7,5	Bảy rưỡi	
26	Nguyễn Thị	Hiếu	26	7,5	Bảy rưỡi	
27	Đinh Thị Xuân	Hoa	27	7,0	Bảy chẵn	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bằng số	Bằng chữ	
28	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28	7,0	Bảy chẵn	
29	Phan Văn	Hòa	29	8,0	Tám chẵn	
30	Nguyễn Bá	Hoàn	30	8,0	Tám chẵn	
31	Phạm Huy	Hoàng	31	7,25	Bảy phẩy hai lăm	
32	Nguyễn Thị	Hương	32	7,5	Bảy rưỡi	
33	Thái Thị	Huyền	33	6,5	Sáu rưỡi	
34	Nguyễn Thị	Huyền	34	6,5	Sáu rưỡi	
35	Phan Thị Hoa	Lê	35	7,0	Bảy chẵn	
36	Nguyễn Thị	Liệu	36	7,5	Bảy rưỡi	
37	Võ Thị	Linh	37	7,5	Bảy rưỡi	
38	Nguyễn Thị	Loan	38	7,5	Bảy rưỡi	
39	Trần Y	Lợi	39	7,5	Bảy rưỡi	
40	Trương Thị Cẩm	Ly	40	7,5	Bảy rưỡi	
41	Cao Khắc	Mai	41	6,5	Sáu rưỡi	
42	Lê Văn	Mạnh	42	8,5	Tám rưỡi	
43	Trần Thị Thương	Mến	43	6,5	Sáu rưỡi	
44	Nguyễn Thị	Nga	44	7,0	Bảy chẵn	
45	Nguyễn Thị Thúy	Nga	45	8,0	Tám chẵn	
46	Vương Khả	Nghĩa	46	Không đủ điều kiện dự thi		
47	Nguyễn Văn	Ngọc	47	8,0	Tám chẵn	
48	Trần Thị	Nhàn	48	7,5	Bảy rưỡi	
49	Lê Cẩm	Nhung	49	7,5	Bảy rưỡi	
50	Lê Thị Kiều	Oanh	50	8,0	Tám chẵn	
51	Đặng Hữu	Phong	51	8,5	Tám rưỡi	
52	Nguyễn Đình	Phúc	52	Không đủ điều kiện dự thi		
53	Trần Hoài	Phương	53	7,0	Bảy chẵn	
54	Phạm Thị	Phương	54	6,5	Sáu rưỡi	
55	Nguyễn Huy	Quân	55	7,0	Bảy chẵn	
56	Trần Văn	Quang	56	7,0	Bảy chẵn	
57	Lê Thị Mai	Sương	57	6,5	Sáu rưỡi	
58	Nguyễn Phi	Sỹ	58	7,5	Bảy rưỡi	
59	Đậu Thị	Thắm	59	7,5	Bảy rưỡi	
60	Bùi Tất	Thành	60	8,0	Tám chẵn	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
61	Trần Thị	Thảo	61	7,5	Bảy rưỡi	
62	Nguyễn Trung	Thiết	62	Không đủ điều kiện dự thi		
63	Trần Thị	Thom	63	7,5	Bảy rưỡi	
64	Hồ Thị	Thom	64	7,5	Bảy rưỡi	
65	Nguyễn Thị	Thương	65	8,5	Tám rưỡi	
66	Nguyễn Thị	Thúy	66	7,5	Bảy rưỡi	
67	Nguyễn Thị Bích	Thủy	67	7,5	Bảy rưỡi	
68	Trần Thị	Thủy	68	7,5	Bảy rưỡi	
69	Trần Thị Thu	Trang	69	7,5	Bảy rưỡi	
70	Phạm Thị	Trang	70	8,0	Tám chẵn	
71	Nguyễn Thị Châu	Trang	71	Vắng thi		
72	Phạm Thị Ánh	Tuyết	72	Không đủ điều kiện dự thi		
73	Trần Văn	Ước	73	6,5	Sáu rưỡi	
74	Trần Thị	Việt	74	7,0	Bảy chẵn	
75	Nguyễn Văn	Việt	75	6,5	Sáu rưỡi	
76	Phạm Thị	Vinh	76	7,0	Bảy chẵn	
77	Nguyễn Thị	Xuân	77	7,0	Bảy chẵn	

Danh sách này gồm: 77 học viên

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 7 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thủy



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



Nguyễn Trọng Tứ

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K177 (HUYỆN THẠCH HÀ)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Phạm Đức	Ánh	01	7,0	Bảy chẵn	
2	Nguyễn Công	Bảo	02	7,5	Bảy rưỡi	
3	Lê Hữu	Cánh	03	7,0	Bảy chẵn	
4	Đặng Quốc	Chiến	04	7,25	Bảy phẩy hai lăm	
5	Ngụy Thị	Chương	05	7,5	Bảy rưỡi	
6	Lê Trung	Cương	06	7,5	Bảy rưỡi	
7	Phạm Ngọc	Cường	07	7,5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Thị	Đại	08	8,5	Tám rưỡi	
9	Nguyễn Thị	Dần	09	8,0	Tám chẵn	
10	Trần Văn	Định	10	7,5	Bảy rưỡi	
11	Cao Thành	Đồng	11	7,5	Bảy rưỡi	
12	Phạm Đăng	Đức	12	7,5	Bảy rưỡi	
13	Bùi Thị	Hà	13	8,0	Tám chẵn	
14	Nguyễn Thị Việt	Hà	14	7,0	Bảy chẵn	
15	Nguyễn Thị	Hải	15	7,5	Bảy rưỡi	
16	Trần Thanh	Hải	16	8,5	Tám rưỡi	
17	Đặng Thị	Hải	17	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
18	Hồ Thị Thúy	Hằng	18	7,0	Bảy chẵn	
19	Phạm Thị	Hằng	19	8,0	Tám chẵn	
20	Trần Thị	Hạnh	20	8,0	Tám chẵn	
21	Nguyễn Anh	Hào	21	8,0	Tám chẵn	
22	Lê Thị	Hảo	22	8,0	Tám chẵn	
23	Lê Thị Thu	Hiền	23	8,0	Tám chẵn	
24	Hồ Thị	Hiền	24	8,5	Tám rưỡi	
25	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25	8,0	Tám chẵn	
26	Nguyễn Thị	Hiếu	26	8,0	Tám chẵn	
27	Đinh Thị Xuân	Hoa	27	8,0	Tám chẵn	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
28	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28	8,0	Tám chắn	
29	Phan Văn	Hòa	29	7,5	Bảy rưỡi	
30	Nguyễn Bá	Hoàn	30	8,5	Tám rưỡi	
31	Phạm Huy	Hoàng	31	8,5	Tám rưỡi	
32	Nguyễn Thị	Hương	32	8,0	Tám chắn	
33	Thái Thị	Huyền	33	7,5	Bảy rưỡi	
34	Nguyễn Thị	Huyền	34	7,5	Bảy rưỡi	
35	Phan Thị Hoa	Lê	35	8,5	Tám rưỡi	
36	Nguyễn Thị	Liệu	36	7,5	Bảy rưỡi	
37	Võ Thị	Linh	37	8,5	Tám rưỡi	
38	Nguyễn Thị	Loan	38	8,0	Tám chắn	
39	Trần Y	Lợi	39	8,0	Tám chắn	
40	Trương Thị Cẩm	Ly	40	8,5	Tám rưỡi	
41	Cao Khắc	Mai	41	7,5	Bảy rưỡi	
42	Lê Văn	Mạnh	42	8,5	Tám rưỡi	
43	Trần Thị Thương	Mến	43	7,0	Bảy chắn	
44	Nguyễn Thị	Nga	44	7,5	Bảy rưỡi	
45	Nguyễn Thị Thúy	Nga	45	Vắng thi		
46	Vương Khả	Nghĩa	46	8,0	Tám chắn	
47	Nguyễn Văn	Ngọc	47	8,0	Tám chắn	
48	Trần Thị	Nhàn	48	8,0	Tám chắn	
49	Lê Cẩm	Nhung	49	8,0	Tám chắn	
50	Lê Thị Kiều	Oanh	50	8,0	Tám chắn	
51	Đặng Hữu	Phong	51	8,0	Tám chắn	
52	Nguyễn Đình	Phúc	52	8,0	Tám chắn	
53	Trần Hoài	Phương	53	7,0	Bảy chắn	
54	Phạm Thị	Phương	54	8,0	Tám chắn	
55	Nguyễn Huy	Quân	55	7,0	Bảy chắn	
56	Trần Văn	Quang	56	7,5	Bảy rưỡi	
57	Lê Thị Mai	Sương	57	8,5	Tám rưỡi	
58	Nguyễn Phi	Sỹ	58	8,0	Tám chắn	
59	Đậu Thị	Thắm	59	8,0	Tám chắn	
60	Bùi Tất	Thành	60	Không đủ ĐK dự thi		

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
61	Trần Thị	Thảo	61	Không đủ ĐK dự thi		
62	Nguyễn Trung	Thiết	62	Không đủ ĐK dự thi		
63	Trần Thị	Thơm	63	8,0	Tám chẵn	
64	Hồ Thị	Thơm	64	7,5	Bảy rưỡi	
65	Nguyễn Thị	Thương	65	8,5	Tám rưỡi	
66	Nguyễn Thị	Thúy	66	8,5	Tám rưỡi	
67	Nguyễn Thị Bích	Thủy	67	Không đủ ĐK dự thi		
68	Trần Thị	Thủy	68	8,0	Tám chẵn	
69	Trần Thị Thu	Trang	69	7,0	Bảy chẵn	
70	Phạm Thị	Trang	70	7,0	Bảy chẵn	
71	Nguyễn Thị Châu	Trang	71	Vắng thi		
72	Phạm Thị Ánh	Tuyệt	72	8,0	Tám chẵn	
73	Trần Văn	Ước	73	8,0	Tám chẵn	
74	Trần Thị	Việt	74	8,0	Tám chẵn	
75	Nguyễn Văn	Việt	75	8,75	Tám phẩy bảy lăm	
76	Phạm Thị	Vinh	76	8,0	Tám chẵn	
77	Nguyễn Thị	Xuân	77	7,5	Bảy rưỡi	

Danh sách này gồm: 77 học viên

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 10 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

PHỤ TRÁCH PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thủy

Nguyễn Xuân Bé



Nguyễn Trọng Tứ

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

**KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K177 (HUYỆN THẠCH HÀ)**

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Phạm Đức	Ánh	01	7,5	Bảy rưỡi	
2	Nguyễn Công	Bảo	02	7,5	Bảy rưỡi	
3	Lê Hữu	Cảnh	03	7,5	Bảy rưỡi	
4	Đặng Quốc	Chiến	04	7,0	Bảy chẵn	
5	Ngụy Thị	Chương	05	7,5	Bảy rưỡi	
6	Lê Trung	Cương	06	7,0	Bảy chẵn	
7	Phạm Ngọc	Cương	07	8,0	Tám chẵn	
8	Nguyễn Thị	Đại	08	8,5	Tám rưỡi	
9	Nguyễn Thị	Dần	09	7,5	Bảy rưỡi	
10	Trần Văn	Định	10	8,5	Tám rưỡi	
11	Cao Thành	Đồng	11	8,5	Tám rưỡi	
12	Phạm Đăng	Đức	12	8,0	Tám chẵn	
13	Bùi Thị	Hà	13	8,5	Tám rưỡi	
14	Nguyễn Thị Việt	Hà	14	7,5	Bảy rưỡi	
15	Nguyễn Thị	Hải	15	7,0	Bảy chẵn	
16	Trần Thanh	Hải	16	8,5	Tám rưỡi	
17	Đặng Thị	Hải	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Hồ Thị Thúy	Hằng	18	7,5	Bảy rưỡi	
19	Phạm Thị	Hằng	19	8,5	Tám rưỡi	
20	Trần Thị	Hạnh	20	7,5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Anh	Hào	21	7,5	Bảy rưỡi	
22	Lê Thị	Hảo	22	7,5	Bảy rưỡi	
23	Lê Thị Thu	Hiền	23	7,5	Bảy rưỡi	
24	Hồ Thị	Hiền	24	8,5	Tám rưỡi	
25	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25	7,5	Bảy rưỡi	
26	Nguyễn Thị	Hiếu	26	8,0	Tám chẵn	
27	Đinh Thị Xuân	Hoa	27	8,5	Tám rưỡi	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
28	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28	8,0	Tám chắn	
29	Phan Văn	Hòa	29	7,0	Bảy chắn	
30	Nguyễn Bá	Hoàn	30	8,5	Tám rưỡi	
31	Phạm Huy	Hoàng	31	8,5	Tám rưỡi	
32	Nguyễn Thị	Hương	32	8,0	Tám chắn	
33	Thái Thị	Huyền	33	8,0	Tám chắn	
34	Nguyễn Thị	Huyền	34	7,5	Bảy rưỡi	
35	Phan Thị Hoa	Lê	35	8,0	Tám chắn	
36	Nguyễn Thị	Liệu	36	8,0	Tám chắn	
37	Võ Thị	Linh	37	7,5	Bảy rưỡi	
38	Nguyễn Thị	Loan	38	7,5	Bảy rưỡi	
39	Trần Y	Lợi	39	7,5	Bảy rưỡi	
40	Trương Thị Cẩm	Ly	40	7,5	Bảy rưỡi	
41	Cao Khắc	Mai	41	7,5	Bảy rưỡi	
42	Lê Văn	Mạnh	42	7,5	Bảy rưỡi	
43	Trần Thị Thương	Mến	43	8,0	Tám chắn	
44	Nguyễn Thị	Nga	44	7,5	Bảy rưỡi	
45	Nguyễn Thị Thúy	Nga	45	7,5	Bảy rưỡi	
46	Vương Khả	Nghĩa	46	7,5	Bảy rưỡi	
47	Nguyễn Văn	Ngọc	47	8,0	Tám chắn	
48	Trần Thị	Nhàn	48	7,5	Bảy rưỡi	
49	Lê Cẩm	Nhung	49	7,5	Bảy rưỡi	
50	Lê Thị Kiều	Oanh	50	7,5	Bảy rưỡi	
51	Đặng Hữu	Phong	51	8,0	Tám chắn	
52	Nguyễn Đình	Phúc	52	7,5	Bảy rưỡi	
53	Trần Hoài	Phương	53	7,0	Bảy chắn	
54	Phạm Thị	Phương	54	7,0	Bảy chắn	
55	Nguyễn Huy	Quân	55	8,0	Tám chắn	
56	Trần Văn	Quang	56	7,5	Bảy rưỡi	
57	Lê Thị Mai	Sương	57	7,5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Phi	Sỹ	58	7,5	Bảy rưỡi	
59	Đậu Thị	Thắm	59	8,0	Tám chắn	
60	Bùi Tất	Thành	60	7,5	Bảy rưỡi	

TT	Họ và tên	Số BD	Điểm		Ghi chú
			Bảng số	Bảng chữ	
61	Trần Thị Thảo	61	7,5	Bảy rưỡi	
62	Nguyễn Trung Thiệt	62	Không đủ điều kiện dự thi		
63	Trần Thị Thơm	63	7,5	Bảy rưỡi	
64	Hồ Thị Thơm	64	7,5	Bảy rưỡi	
65	Nguyễn Thị Thương	65	7,5	Bảy rưỡi	
66	Nguyễn Thị Thúy	66	8,0	Tám chẵn	
67	Nguyễn Thị Bích Thúy	67	8,0	Tám chẵn	
68	Trần Thị Thủy	68	8,5	Tám rưỡi	
69	Trần Thị Thu Trang	69	8,0	Tám chẵn	
70	Phạm Thị Trang	70	7,5	Bảy rưỡi	
71	Nguyễn Thị Châu Trang	71	Không đủ điều kiện dự thi		
72	Phạm Thị Ánh Tuyết	72	7,0	Bảy chẵn	
73	Trần Văn Ước	73	7,0	Bảy chẵn	
74	Trần Thị Việt	74	7,5	Bảy rưỡi	
75	Nguyễn Văn Việt	75	8,5	Tám rưỡi	
76	Phạm Thị Vinh	76	7,0	Bảy chẵn	
77	Nguyễn Thị Xuân	77	7,5	Bảy rưỡi	

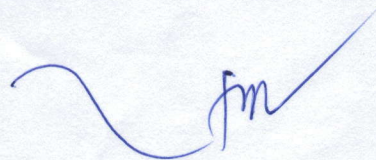
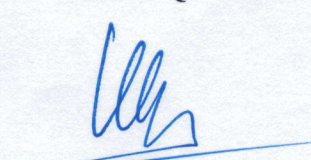
Danh sách này gồm: 77 học viên

Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 02 năm 2023

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

PHỤ TRÁCH PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Xuân Bé

Nguyễn Trọng Tứ

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
VIỆT NAM; XÂY DỰNG ĐẢNG
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K177 (HUYỆN THẠCH HÀ)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam	Xây dựng Đảng	
1	Phạm Đức	Ánh	01	7,0	7,0	
2	Nguyễn Công	Bảo	02	7,0	7,0	
3	Lê Hữu	Cảnh	03	7,0	7,0	
4	Đặng Quốc	Chiến	04	7,5	8,0	
5	Ngụy Thị	Chương	05	7,5	7,5	
6	Lê Trung	Cương	06	7,5	7,0	
7	Phạm Ngọc	Cương	07	7,0	7,0	
8	Nguyễn Thị	Đại	08	8,5	8,0	
9	Nguyễn Thị	Dần	09	7,5	8,0	
10	Trần Văn	Định	10	7,0	8,5	
11	Cao Thành	Đồng	11	8,0	8,0	
12	Phạm Đăng	Đức	12	7,5	7,5	
13	Bùi Thị	Hà	13	8,0	8,0	
14	Nguyễn Thị Việt	Hà	14	7,5	7,5	
15	Nguyễn Thị	Hải	15	7,0	8,0	
16	Trần Thanh	Hải	16	8,5	8,5	
17	Đặng Thị	Hải	17	8,0	7,5	
18	Hồ Thị Thúy	Hằng	18	8,0	7,5	
19	Phạm Thị	Hằng	19	8,5	8	
20	Trần Thị	Hạnh	20	Vắng thi	7,5	
21	Nguyễn Anh	Hào	21	7,0	7,5	
22	Lê Thị	Hảo	22	7,0	8,0	
23	Lê Thị Thu	Hiền	23	Vắng thi	7,5	
24	Hồ Thị	Hiền	24	7,0	8,0	
25	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25	Không đủ ĐK dự thi	7,0	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam	Xây dựng Đảng	
26	Nguyễn Thị	Hiếu	26	7,0	8,0	
27	Đinh Thị Xuân	Hoa	27	8,5	8,5	
28	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28	7,5	7,5	
29	Phan Văn	Hòa	29	8,0	7	
30	Nguyễn Bá	Hoàn	30	8,5	8,5	
31	Phạm Huy	Hoàng	31	8,5	8,5	
32	Nguyễn Thị	Hương	32	8,0	8,0	
33	Thái Thị	Huyền	33	8,5	8,0	
34	Nguyễn Thị	Huyền	34	8,0	8,0	
35	Phan Thị Hoa	Lê	35	8,0	7,0	
36	Nguyễn Thị	Liệu	36	8,0	7,0	
37	Võ Thị	Linh	37	8,5	7,0	
38	Nguyễn Thị	Loan	38	7,5	7,5	
39	Trần Y	Lợi	39	7,0	7,0	
40	Trương Thị Cẩm	Ly	40	8,0	7,5	
41	Cao Khắc	Mai	41	7,0	7,5	
42	Lê Văn	Mạnh	42	8,0	8,5	
43	Trần Thị Thương	Mến	43	8,0	7,0	
44	Nguyễn Thị	Nga	44	8,0	7,0	
45	Nguyễn Thị Thúy	Nga	45	8,0	7,0	
46	Vương Khả	Nghĩa	46	7,0	7,0	
47	Nguyễn Văn	Ngọc	47	8,0	7,0	
48	Trần Thị	Nhàn	48	8,0	8,0	
49	Lê Cẩm	Nhung	49	8,0	7,5	
50	Lê Thị Kiều	Oanh	50	8,0	7,0	
51	Đặng Hữu	Phong	51	Không đủ ĐK dự thi	7,5	
52	Nguyễn Đình	Phúc	52	7,5	7,0	
53	Trần Hoài	Phương	53	7,5	7,5	
54	Phạm Thị	Phương	54	7,5	8,0	
55	Nguyễn Huy	Quân	55	7,5	7,0	
56	Trần Văn	Quang	56	7,5	7,0	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam	Xây dựng Đảng	
57	Lê Thị Mai	Sương	57	8,5	7,5	
58	Nguyễn Phi	Sỹ	58	8,0	8,0	
59	Đậu Thị	Thắm	59	8,0	8,0	
60	Bùi Tất	Thành	60	7,0	7,5	
61	Trần Thị	Thảo	61	7,5	8,0	
62	Trần Thị	Thơm	63	8,0	7,5	
63	Hồ Thị	Thơm	64	8,0	7,5	
64	Nguyễn Thị	Thương	65	8,0	7,5	
65	Nguyễn Thị	Thúy	66	7,0	7,5	
66	Nguyễn Thị Bích	Thúy	67	8,0	7,5	
67	Trần Thị	Thủy	68	8,5	8,5	
68	Trần Thị Thu	Trang	69	7,0	8,0	
69	Phạm Thị	Trang	70	7,5	7,5	
70	Phạm Thị Ánh	Tuyết	72	7,0	7,5	
71	Trần Văn	Ước	73	7,0	7,0	
72	Trần Thị	Việt	74	7,5	7,0	
73	Nguyễn Văn	Việt	75	8,5	8,5	
74	Phạm Thị	Vinh	76	8,5	7,5	
75	Nguyễn Thị	Xuân	77	7,0	8,0	

Danh sách này gồm: 75 học viên

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 4 năm 2023

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thủy

Nguyễn Xuân Bé



Nguyễn Trọng Tứ

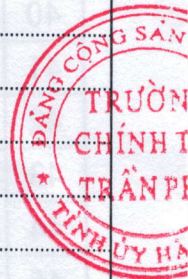
TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC;
KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K177 (HUYỆN THẠCH HÀ)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	
1	Phạm Đức	Ánh	01	8,0	7,0	
2	Nguyễn Công	Bảo	02	8,5	7,5	
3	Lê Hữu	Cảnh	03	7,0	7,5	
4	Đặng Quốc	Chiến	04	7,5	7,5	
5	Ngụy Thị	Chương	05	8,0	8,0	
6	Lê Trung	Cương	06	8,0	8,0	
7	Phạm Ngọc	Cương	07	7,0	7,0	
8	Nguyễn Thị	Đại	08	8,5	8,0	
9	Nguyễn Thị	Dần	09	8,0	7,5	
10	Trần Văn	Định	10	8,0	7,5	
11	Cao Thành	Đồng	11	8,5	8,0	
12	Phạm Đăng	Đức	12	8,0	7,0	
13	Bùi Thị	Hà	13	8,0	8,0	
14	Nguyễn Thị Việt	Hà	14	8,0	8,0	
15	Nguyễn Thị	Hải	15	8,5	7,0	
16	Trần Thanh	Hải	16	8,5	8,5	
17	Đặng Thị	Hải	17	8,5	7,5	
18	Hồ Thị Thúy	Hằng	18	7,5	8,0	
19	Phạm Thị	Hằng	19	8,5	8,5	
20	Trần Thị	Hạnh	20	7,5	7,0	
21	Nguyễn Anh	Hào	21	7,5	7,0	
22	Lê Thị	Hào	22	7,5	7,5	
23	Lê Thị Thu	Hiền	23	7,5	7,0	
24	Hồ Thị	Hiền	24	8,0	8,0	
25	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25	Không đủ điều kiện dự thi	7,0	
26	Nguyễn Thị	Hiếu	26	7,5	7,5	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	
27	Đinh Thị Xuân	Hoa	27	8,5	8,5	
28	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28	7,5	8,0	
29	Phan Văn	Hòa	29	8,0	7,0	
30	Nguyễn Bá	Hoàn	30	8,5	8,5	
31	Phạm Huy	Hoàng	31	8,5	8,5	
32	Nguyễn Thị	Hương	32	7,5	8,0	
33	Thái Thị	Huyền	33	7,5	7,5	
34	Nguyễn Thị	Huyền	34	7,0	7,5	
35	Phan Thị Hoa	Lê	35	7,5	8,5	
36	Nguyễn Thị	Liệu	36	7,0	7,5	
37	Võ Thị	Linh	37	8,0	7,5	
38	Nguyễn Thị	Loan	38	7,5	7,5	
39	Trần Y	Lợi	39	7,5	8,5	
40	Trương Thị Cẩm	Ly	40	8,0	7,5	
41	Cao Khắc	Mai	41	8,0	7,5	
42	Lê Văn	Mạnh	42	8,5	7,5	
43	Trần Thị Thương	Mến	43	7,0	8,0	
44	Nguyễn Thị	Nga	44	8,5	7,5	
45	Nguyễn Thị Thúy	Nga	45	8,0	7,0	
46	Vương Khả	Nghĩa	46	7,5	7,0	
47	Nguyễn Văn	Ngọc	47	8,0	8,0	
48	Trần Thị	Nhàn	48	8,0	7,5	
49	Lê Cẩm	Nhung	49	8,5	7,5	
50	Lê Thị Kiều	Oanh	50	8,0	8,0	
51	Đặng Hữu	Phong	51	8,0	7,5	
52	Nguyễn Đình	Phúc	52	7,5	6,5	
53	Trần Hoài	Phương	53	7,5	6,5	
54	Phạm Thị	Phương	54	8,0	7,5	
55	Nguyễn Huy	Quân	55	7,0	7,0	
56	Trần Văn	Quang	56	7,5	7,0	
57	Lê Thị Mai	Sương	57	8,5	8,0	
58	Nguyễn Phi	Sỹ	58	8,0	7,0	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	
59	Đậu Thị	Thắm	59	8,5	8,0	
60	Bùi Tất	Thành	60	7,5	7,5	
61	Trần Thị	Thảo	61	8,0	8,0	
62	Trần Thị	Thơm	63	8,5	8,0	
63	Hồ Thị	Thơm	64	8,0	7,0	
64	Nguyễn Thị	Thương	65	8,5	8,5	
65	Nguyễn Thị	Thúy	66	8,0	8,0	
66	Nguyễn Thị Bích	Thúy	67	8,0	8,0	
67	Trần Thị	Thủy	68	8,5	8,5	
68	Trần Thị Thu	Trang	69	8,5	8,0	
69	Phạm Thị	Trang	70	8,5	8,0	
70	Phạm Thị Ánh	Tuyết	72	8,5	7,0	
71	Trần Văn	Ước	73	8,0	7,0	
72	Trần Thị	Việt	74	8,5	7,5	
73	Nguyễn Văn	Việt	75	8,5	8,5	
74	Phạm Thị	Vinh	76	8,0	8,0	
75	Nguyễn Thị	Xuân	77	8,0	7,5	

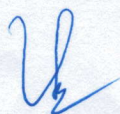
Danh sách này gồm: 75 học viên

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 4 năm 2023

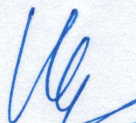
NGƯỜI VÀO ĐIỂM

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

HIỆU TRƯỞNG



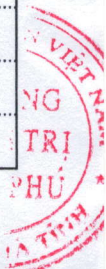
Bùi Thị Thủy



Nguyễn Xuân Bé




Nguyễn Trọng Tứ



TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC
CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI; KIẾN THỨC BỔ TRỢ
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K177 (HUYỆN THẠCH HÀ)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Kiến thức bổ trợ	
1	Phạm Đức	Ánh	01	7,0	7,0	
2	Nguyễn Công	Bảo	02	7,0	7,0	
3	Lê Hữu	Cảnh	03	7,5	8,0	
4	Đặng Quốc	Chiến	04	7,0	8,0	
5	Nguy Thị	Chương	05	8,5	8,0	
6	Lê Trung	Cương	06	8,0	8,0	
7	Phạm Ngọc	Cương	07	7,5	8,0	
8	Nguyễn Thị	Đại	08	8,5	8,5	
9	Nguyễn Thị	Dần	09	7,5	8,0	
10	Trần Văn	Định	10	8,0	8,0	
11	Cao Thành	Đồng	11	7,5	8,0	
12	Phạm Đăng	Đức	12	7,5	7,0	
13	Bùi Thị	Hà	13	8,0	8,0	
14	Nguyễn Thị Việt	Hà	14	7,5	7,5	
15	Nguyễn Thị	Hải	15	7,5	7,0	
16	Trần Thanh	Hải	16	8,5	8,5	
17	Đặng Thị	Hải	17	8,0	7,5	
18	Hồ Thị Thúy	Hằng	18	7,5	7,0	
19	Phạm Thị	Hằng	19	7,5	8,5	
20	Trần Thị	Hạnh	20	7,5	7,0	
21	Nguyễn Anh	Hào	21	7,5	7,0	
22	Lê Thị	Hào	22	8,0	7,5	
23	Lê Thị Thu	Hiền	23	8,0	7,0	
24	Hồ Thị	Hiền	24	8,0	8,0	
25	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25	7,5	7,5	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Kiến thức bổ trợ	
26	Nguyễn Thị	Hiếu	26	7,5	8,0	
27	Đinh Thị Xuân	Hoa	27	8,5	8,5	
28	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28	8,0	7,5	
29	Phan Văn	Hòa	29	7,5	6,5	
30	Nguyễn Bá	Hoàn	30	8,0	8,5	
31	Phạm Huy	Hoàng	31	8,5	8,5	
32	Nguyễn Thị	Hương	32	8,0	8,0	
33	Thái Thị	Huyền	33	8,0	8,0	
34	Nguyễn Thị	Huyền	34	7,5	7,0	
35	Phan Thị Hoa	Lê	35	8,0	8,0	
36	Nguyễn Thị	Liệu	36	7,5	7,5	
37	Võ Thị	Linh	37	8,0	7,5	
38	Nguyễn Thị	Loan	38	7,5	7,0	
39	Trần Y	Lợi	39	7,5	7,0	
40	Trương Thị Cẩm	Ly	40	7,5	7,5	
41	Cao Khắc	Mai	41	7,5	7,0	
42	Lê Văn	Mạnh	42	7,5	7,0	
43	Trần Thị Thương	Mến	43	8,0	7,0	
44	Nguyễn Thị	Nga	44	8,0	7,5	
45	Nguyễn Thị Thúy	Nga	45	8,0	7,5	
46	Vương Khả	Nghĩa	46	7,5	7,5	
47	Nguyễn Văn	Ngọc	47	8,5	8,5	
48	Trần Thị	Nhàn	48	8,0	7,5	
49	Lê Cẩm	Nhung	49	8,0	8,0	
50	Lê Thị Kiều	Oanh	50	8,5	8,0	
51	Đặng Hữu	Phong	51	8,0	8,5	
52	Nguyễn Đình	Phúc	52	8,5	7,5	
53	Trần Hoài	Phương	53	7,0	7,0	
54	Phạm Thị	Phương	54	7,0	7,5	
55	Nguyễn Huy	Quân	55	7,0	7,5	
56	Trần Văn	Quang	56	7,0	7,0	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Kiến thức bổ trợ	
57	Lê Thị Mai	Sương	57	7,5	8,0	
58	Nguyễn Phi	Sỹ	58	7,5	7,0	
59	Đậu Thị	Thắm	59	7,5	7,0	
60	Bùi Tất	Thành	60	7,0	7,0	
61	Trần Thị	Thảo	61	7,5	7,5	
62	Trần Thị	Thơm	63	7,5	8,0	
63	Hồ Thị	Thơm	64	8,0	7,5	
64	Nguyễn Thị	Thương	65	8,0	8,0	
65	Nguyễn Thị	Thúy	66	7,5	8,0	
66	Nguyễn Thị Bích	Thúy	67	8,0	8,0	
67	Trần Thị	Thủy	68	8,5	8,0	
68	Trần Thị Thu	Trang	69	8,5	8,0	
69	Phạm Thị	Trang	70	8,0	8,0	
70	Phạm Thị Ánh	Tuyết	72	8,0	8,0	
71	Trần Văn	Ước	73	7,5	8,0	
72	Trần Thị	Việt	74	8,5	8,0	
73	Nguyễn Văn	Việt	75	8,0	8,5	
74	Phạm Thị	Vinh	76	8,5	8,0	
75	Nguyễn Thị	Xuân	77	8,0	7,5	

Danh sách này gồm: 75 học viên

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thủy

Nguyễn Xuân Bé



Nguyễn Trọng Tứ

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

KẾT QUẢ ĐIỂM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K177 (HUYỆN THẠCH HÀ)

TT	Họ và tên		Số BD	Vòng 1	Vòng 2	Điểm	
						Bảng số	Bảng chữ
1	Nguyễn Thị	Đại	08	9,5	9,0	9,25	Chín phẩy hai lăm
2	Bùi Thị	Hà	13	9,0	9,0	9,00	Chín phẩy không
3	Trần Thanh	Hải	16	9,5	9,0	9,25	Chín phẩy hai lăm
4	Phạm Thị	Hằng	19	9,0	9,0	9,00	Chín phẩy không
5	Hồ Thị	Hiền	24	9,0	9,5	9,25	Chín phẩy hai lăm
6	Đinh Thị Xuân	Hoa	27	9,0	9,0	9,00	Chín phẩy không
7	Nguyễn Bá	Hoàn	30	9,5	9,5	9,50	Chín phẩy năm
8	Phạm Huy	Hoàng	31	9,5	9,5	9,50	Chín phẩy năm
9	Đặng Hữu	Phong	51	9,00	9,25	9,13	Chín phẩy mười ba
10	Đậu Thị	Thắm	59	9,0	9,0	9,00	Chín phẩy không
11	Trần Thị	Thom	63	9,0	9,5	9,25	Chín phẩy hai lăm
12	Nguyễn Thị	Thương	65	9,5	9,25	9,38	Chín phẩy ba tám
13	Nguyễn Thị Bích	Thúy	67	9,0	9,0	9,00	Chín phẩy không
14	Trần Thị	Thủy	68	9,0	9,0	9,00	Chín phẩy không
15	Nguyễn Văn	Việt	75	9,5	9,5	9,50	Chín phẩy năm

Danh sách này gồm: 15 học viên

Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2023

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thủy

Nguyễn Xuân Bé

Nguyễn Trọng Tứ



*

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP
KHÓA TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ 177 - THẠCH HÀ

TT	Họ và tên		SBD	Khối kiến thức 1	Khối kiến thức 2	Khối kiến thức 3	Điểm Trung bình	
				(1)	(2)	(3)	Bảng số	Bảng chữ
1	Phạm Đức	Ánh	01	8,0	8,0	8,0	8,00	Tám phẩy không
2	Nguyễn Công	Bảo	02	7,5	6,5	7,5	7,17	Bảy phẩy mười bảy
3	Lê Hữu	Cảnh	03	7,0	6,5	7,5	7,00	Bảy phẩy không
4	Đặng Quốc	Chiến	04	7,0	7,5	7,5	7,33	Bảy phẩy ba ba
5	Ngụy Thị	Chương	05	7,5	7,5	7,5	7,50	Bảy phẩy năm
6	Lê Trung	Cương	06	7,0	7,0	7,0	7,00	Bảy phẩy không
7	Phạm Ngọc	Cương	07	7,5	7,0	7,0	7,17	Bảy phẩy mười bảy
8	Nguyễn Thị	Dần	08	7,5	7,0	7,5	7,33	Bảy phẩy ba ba
9	Trần Văn	Định	09	7,5	7,0	7,5	7,33	Bảy phẩy ba ba
10	Cao Thành	Đồng	10	7,0	8,0	7,0	7,33	Bảy phẩy ba ba
11	Phạm Đăng	Đức	11	7,5	7,5	7,0	7,33	Bảy phẩy ba ba
12	Nguyễn Thị Việt	Hà	12	7,5	8,0	7,5	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
13	Nguyễn Thị	Hải	13	7,5	7,5	8,0	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
14	Đặng Thị	Hải	14	8,0	7,0	7,0	7,33	Bảy phẩy ba ba
15	Hồ Thị Thúy	Hằng	15	8,0	7,0	8,0	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
16	Trần Thị	Hạnh	16	8,0	7,5	7,5	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
17	Nguyễn Anh	Hào	17	6,5	7,0	7,0	6,83	Sáu phẩy tám ba
18	Lê Thị	Hào	18	7,5	7,0	7,0	7,17	Bảy phẩy mười bảy
19	Lê Thị Thu	Hiền	19	7,5	7,5	7,0	7,33	Bảy phẩy ba ba
20	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20	7,5	7,0	7,5	7,33	Bảy phẩy ba ba
21	Nguyễn Thị	Hiếu	21	8,0	7,0	7,5	7,50	Bảy phẩy năm
22	Lê Quỳnh	Hoa	22	7,5	7,5	7,5	7,50	Bảy phẩy năm

TT	Họ và tên		SBD	Khối kiến thức 1	Khối kiến thức 2	Khối kiến thức 3	Điểm Trung bình	
				(1)	(2)	(3)	Bảng số	Bảng chữ
23	Phan Văn	Hòa	23	7,5	7,5	7,5	7,50	Bảy phẩy năm
24	Nguyễn Thị	Hương	24	7,5	7,0	7,5	7,33	Bảy phẩy ba ba
25	Thái Thị	Huyền	25	7,0	7,5	8,0	7,50	Bảy phẩy năm
26	Nguyễn Thị	Huyền	26	8,0	7,5	8,0	7,83	Bảy phẩy tám ba
27	Phan Thị Hoa	Lê	27	7,5	8,0	8,0	7,83	Bảy phẩy tám ba
28	Nguyễn Thị	Liệu	28	7,0	7,0	7,0	7,00	Bảy phẩy không
29	Võ Thị	Linh	29	7,0	7,5	7,0	7,17	Bảy phẩy mười bảy
30	Nguyễn Thị	Loan	30	7,0	6,5	7,0	6,83	Sáu phẩy tám ba
31	Trần Y	Lợi	31	7,5	7,0	7,5	7,33	Bảy phẩy ba ba
32	Trương Thị Cẩm	Ly	32	8,0	8,0	7,5	7,83	Bảy phẩy ba ba
33	Cao Khắc	Mai	33	8,0	8,0	8,0	8,00	Tám phẩy không
34	Lê Văn	Mạnh	34	7,0	7,5	8,0	7,50	Bảy phẩy năm
35	Trần Thị Thương	Mến	35	7,0	7,0	7,5	7,17	Bảy phẩy mười bảy
36	Nguyễn Thị	Nga	36	7,5	7,0	7,0	7,17	Bảy phẩy mười bảy
37	Nguyễn Thị Thúy	Nga	37	7,5	7,5	7,0	7,33	Bảy phẩy ba ba
38	Vương Khả	Nghĩa	38	6,0	6,5	6,5	6,33	Sáu phẩy ba ba
39	Nguyễn Văn	Ngọc	39	7,0	8,0	7,5	7,50	Bảy phẩy năm
40	Trần Thị	Nhàn	40	7,5	7,5	7,5	7,50	Bảy phẩy năm
41	Lê Cẩm	Nhung	41	7,5	7,5	7,0	7,33	Bảy phẩy ba ba
42	Lê Thị Kiều	Oanh	42	8,0	7,5	7,0	7,50	Bảy phẩy năm
43	Nguyễn Đình	Phúc	43	6,5	7,5	7,0	7,00	Bảy phẩy không
44	Trần Hoài	Phương	44	6,5	7,0	7,0	6,83	Sáu phẩy tám ba
45	Phạm Thị	Phương	45	8,0	7,5	7,0	7,50	Bảy phẩy năm
46	Nguyễn Huy	Quân	46	8,0	7,0	7,5	7,50	Bảy phẩy năm
47	Trần Văn	Quang	47	5,0	7,0	7,0	6,33	Sáu phẩy ba ba
48	Lê Thị Mai	Sương	48	8,0	7,5	7,5	7,67	Bảy phẩy sáu bảy

TT	Họ và tên		SBD	Khối kiến thức 1	Khối kiến thức 2	Khối kiến thức 3	Điểm Trung bình	
				(1)	(2)	(3)	Bảng số	Bảng chữ
49	Nguyễn Phi	Sỹ	49	6,5	7,0	7,0	6,83	Sáu phẩy tám ba
50	Bùi Tất	Thành	50	7,0	7,0	6,5	6,83	Sáu phẩy tám ba
51	Trần Thị	Thảo	51	8,0	7,0	8,0	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
52	Hồ Thị	Thơm	52	8,0	6,5	7,5	7,33	Bảy phẩy ba ba
53	Nguyễn Thị	Thúy	53	7,5	7,0	7,0	7,17	Bảy phẩy mười bảy
54	Trần Thị Thu	Trang	54	7,5	8,0	7,0	7,50	Bảy phẩy năm
55	Phạm Thị	Trang	55	7,0	7,0	8,0	7,33	Bảy phẩy ba ba
56	Phạm Thị Ánh	Tuyết	56	8,0	7,0	7,5	7,50	Bảy phẩy năm
57	Trần Văn	Ước	57	7,5	7,5	7,0	7,33	Bảy phẩy ba ba
58	Trần Thị	Việt	58	7,5	8,0	7,5	7,67	Bảy phẩy sáu bảy
59	Phạm Thị	Vinh	59	7,5	7,0	7,5	7,33	Bảy phẩy ba ba
60	Nguyễn Thị	Xuân	60	8,0	7,5	7,5	7,67	Bảy phẩy sáu bảy

Danh sách này gồm: 60 học viên

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Bùi Thị Thủy

Nguyễn Trọng Vinh

Nguyễn Xuân Bé

Nguyễn Trọng Tứ